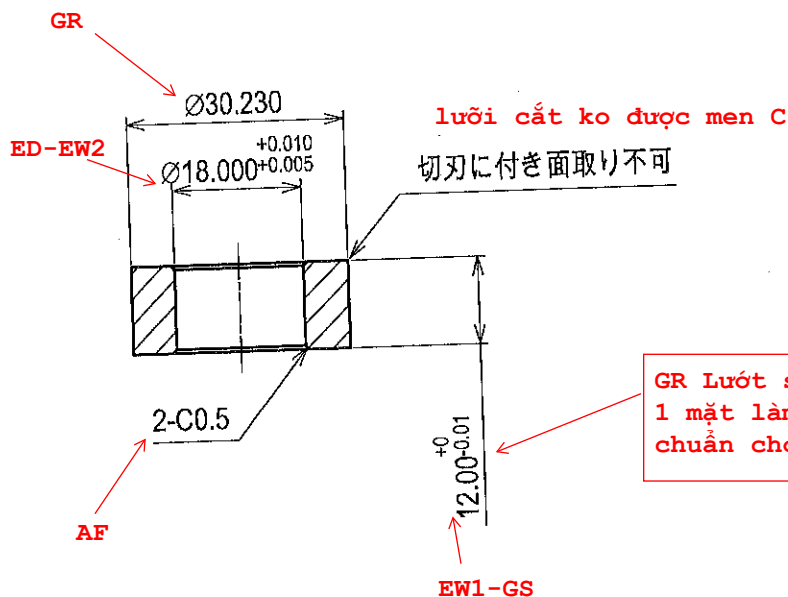
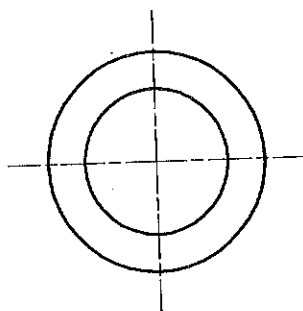


MV

MV

REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE			
int	2012/11/09			K.Shimegi	Y.Takahashi	0.0000	±0.002	0.000 +0	+0
						0.000	±0.005	0.000 -0	+0.005
						0.00	±0.01	0.00 +0	+0
						0.0	±0.1	0.00 -0	-0.01
						0.	±0.2	0.0 +0	+0
								0.0 -0	-0.1
								0.0 -0	+0.1
									-0
TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED									
FINISH MARKS									
G ▽▽▽									

213 201 213A
2P



60
35
50
400
75
70
10

T13 X 32.5 X 32.5

DWN.	CHKD.	TITLE	PARTS NAME
K.Shimegi	Y.Takahashi	部品図 PART DRAWING	トリムパンチ TRIMMING PUNCH
QUENCH&TEMPER	SURFACE	部品図	修整冲頭
HRC		部品図	修整冲头
MATERIAL	DATE	SCALE	DWG.No.
WC(D30/HIP)	2012/11/09	1:1	S875189

MABUCHI MOTOR CO.,LTD.

414 202 0016

SNO: **S875189**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
1.VẬT LIỆU: WCD30 Ø32*15	EW1:30 ED:15 EW2:120 GR:120 GS:30 AF:10 KT